

## BẢNG ĐIỀU TRA ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ TRẺ TRƯỚC KHI VÀO NHÀ TRƯỜNG

Họ và tên trẻ: ----- sinh ngày: ----- Nam, nữ: -----

Chỗ ở hiện nay: -----

Điện thoại:-----

### I. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH:

Họ và tên cha: ..... Tuổi: ..... nghề nghiệp: .....

Trình độ văn hóa: Cấp I , Cấp II , Cấp III , Đại học , Trên đại học

Họ và tên mẹ: ..... Tuổi: ..... nghề nghiệp: .....

Trình độ văn hóa: Cấp I , Cấp II , Cấp III , Đại học , Trên đại học

Số con trong gia đình: 1 con , 2 con , 3 con

Những người thân khác trong gia đình thường xuyên tiếp xúc với trẻ:

Ông , bà , cô , dì , chú , bác , người giúp việc

### II. ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ

Trẻ có những thói quen:

Bú bình , mút tay , vú giả

Bé ru ngủ , nằm võng nôi , dễ ngủ , khó ngủ ,

Ngủ vào lúc nào trong ngày:-----

Ngủ mấy giấc: -----

Dễ ăn , khó ăn: , ăn vào lúc nào trong ngày: ..... mấy bữa: .....

Món ăn chính hiện nay: sữa , bột , cháo , cơm

Thích ăn món gì nhất: -----

Ghét ăn món gì nhất:-----

Những thói quen đặc biệt khác: -----

Có dễ tiếp xúc với trẻ cùng lứa tuổi: , lớn hơn , nhỏ hơn , người lớn , thân quen , người lớn không quen

Thích loại đồ chơi gì nhất: -----

Phản ứng của trẻ khi tập một thói quen nề nếp nào đó: Bình thường , sẵn sàng , khó chịu

Phản ứng của trẻ khi rơi vào khung cảnh lạ: Bình thường , vui vẻ , sợ hãi

### **III/ HIỂU BIẾT VỀ GIÁO DỤC TRẺ CỦA PHỤ HUYNH:**

Đọc sách báo nuôi dạy trẻ:

Thường xuyên , thỉnh thoảng , không đọc

Nuôi con theo kinh nghiệm dân gian :

Sách báo , kết hợp cả hai

Bạn làm gì, khi: Trẻ có biểu hiện tốt? .....

Trẻ có biểu hiện xấu? .....

### **IV/ QUAN ĐIỂM CÁCH GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH:**

Thống nhất , không thống nhất

Trước khi gửi con vào nhà trường có làm quen với chế độ sinh hoạt , không làm quen

Tập dần cho trẻ theo chế độ sinh hoạt của nhà trường tại gia đình , không tập

Theo bạn phải tập cho cháu như thế nào để trẻ thích nghi nhanh chóng với nhà trường: -----

-----

-----

-----

-----

-----

-----

-----

-----

Ngày..... tháng..... năm .....

**PHỤ HUYNH KÝ TÊN**